



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : 84.4. 39386315 - Fax 84.4. 38259894

Website : www.generalexim.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên : Phan Thu Anh
- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 39386315

CÁC CHI NHÁNH:

Tại Hải Phòng

Địa chỉ : 57 Điện Biên Phủ,

Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : (84.31) 3745835

Fax : (84.31) 3745927

Email : generaleximhp@hn.vnn.vn

Tại Đà Nẵng

Địa chỉ : 191 Hoàng Diệu

Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84.511) 3822709

Fax : (84.511) 3824077

Email : generaleximdn@vnn.vn

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 26B Lê Quốc Hưng,

Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 39400211


Fax : (84.8) 39402214

Email: generaleximhcmc@vnn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM NĂM BÁO CÁO: 2013

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT – IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. 1**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**
- Biểu tượng: 
- Giấy CNĐKKD: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 02/12/2010.
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 19/04/2012.
- Vốn điều lệ: **125.948.570.000 VND** (Một trăm hai mươi lăm tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Số fax: (84.4) 3825 9894
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>
- Mã cổ phiếu **TH1**

■ **Quá trình hình thành và phát triển**

- ❖ Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam, tiền thân là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại, được thành lập từ ngày 15/12/1981 theo Quyết định số 1365/TCCB của Bộ Ngoại thương.
- ❖ Công ty được thành lập lại theo luật doanh nghiệp bằng Quyết định số 340TM/TCCB ngày 31/03/1993 và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Ngày 10/ 01/2006 Công ty tổ chức IPO cổ phiếu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006(GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- ❖ Công ty có 7 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thay đổi lần thứ 7 ngày 19/04/2012.
- ❖ Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

■ **Các sự kiện khác: (Các giải thưởng của Công ty và cá nhân đã đạt được trong năm)**

- ❖ Tiếp tục là Doanh nghiệp được xếp trong top TOP 500 (vị trí 147) doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Báo điện tử Vietnamnet và tổ chức VNR500 đánh giá xếp hạng (năm 2013).
- ❖ Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2013 do Bộ Công thương bình chọn (liên tục 9 năm từ năm 2005-2013).
- ❖ Công ty được vinh dự đón nhận Cờ thi đua của Bộ Công Thương trao tặng cho tập thể và cá nhân lao động xuất sắc trong năm 2013.

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

■ **Ngành nghề kinh doanh: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 7 ngày 19/04/2012) gồm:**

- ❖ Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, hàng gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- ❖ Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất, vật liệu xây dựng, hoá chất, phương tiện vận tải;
- ❖ Kinh doanh thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy hải sản, hóa chất và giống phục vụ nuôi trồng thủy sản, cây giống phục vụ nông nghiệp, phân bón, trang thiết bị y tế, dụng cụ dùng trong ngành y - dược (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

- ❖ Kinh doanh thiết bị văn phòng, tạp phẩm, hóa chất tẩy rửa (trừ hóa chất Nhà nước cấm), mỹ phẩm (trừ loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người), đồ gia dụng, điện máy, điện tử, điện lạnh, rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ❖ Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp; các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;
- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa;
- ❖ Dịch vụ: chuyển khẩu, quá cảnh, khai thuê hải quan, giao nhận hàng hóa, vận chuyển khách, vận tải hàng hóa;
- ❖ Kinh doanh bánh, kẹo, phụ tùng và thiết bị viễn thông (máy tổng đài và điện thoại các loại), camera;
- ❖ Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm;
- ❖ Kinh doanh các thiết bị điện tử, tin học.

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

■ Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung và Nam - Việt Nam

- ▶ **Về xuất khẩu:** Công ty kinh doanh hầu hết bộ các mặt hàng nông sản xuất khẩu, khu vực cung cấp chủ yếu nằm ở khu vực miền Nam. Các mặt hàng chính là: Gạo, Cao su, Sắn lát, Hạt tiêu, Hạt điều, Cà phê.....;
- ▶ **Về nhập khẩu:** Dựa vào uy tín, thương hiệu và mối quan hệ bạn hàng cũng như địa bàn hoạt động, ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, Công ty có 3 chi nhánh tại TP - Hải Phòng, TP - Đà Nẵng và TP - HCM nên việc làm hàng XK, NK và gặp gỡ đối tác để trao đổi công việc, ký kết hợp đồng cũng như các Ban, Ngành địa phương tương đối thuận lợi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị :

Mạng lưới Chi nhánh

✚ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3940 0211
Fax: (84.8) 3940 2214

Email: generaleximhcmc@vnn.vn

Chi nhánh tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 191 Hoàng Diệu
Điện thoại: (84.5113) 822 709
Fax: (84.5113) 824 077
Email: generaleximdn@dng.vnn.vn

Chi nhánh tại Hải Phòng:

Địa chỉ: 57 Điện Biên Phủ
Điện thoại: (84.313) 745 835
Fax: (84.313) 745 927
Email: generaleximhp@hn.vnn.vn

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng.
Điện thoại/Fax: (84.313) 766 211
Email: xnmxkhp@vnn.vn

Tổng kho và XN chế biến nông lâm sản - Hàng TCMN XK

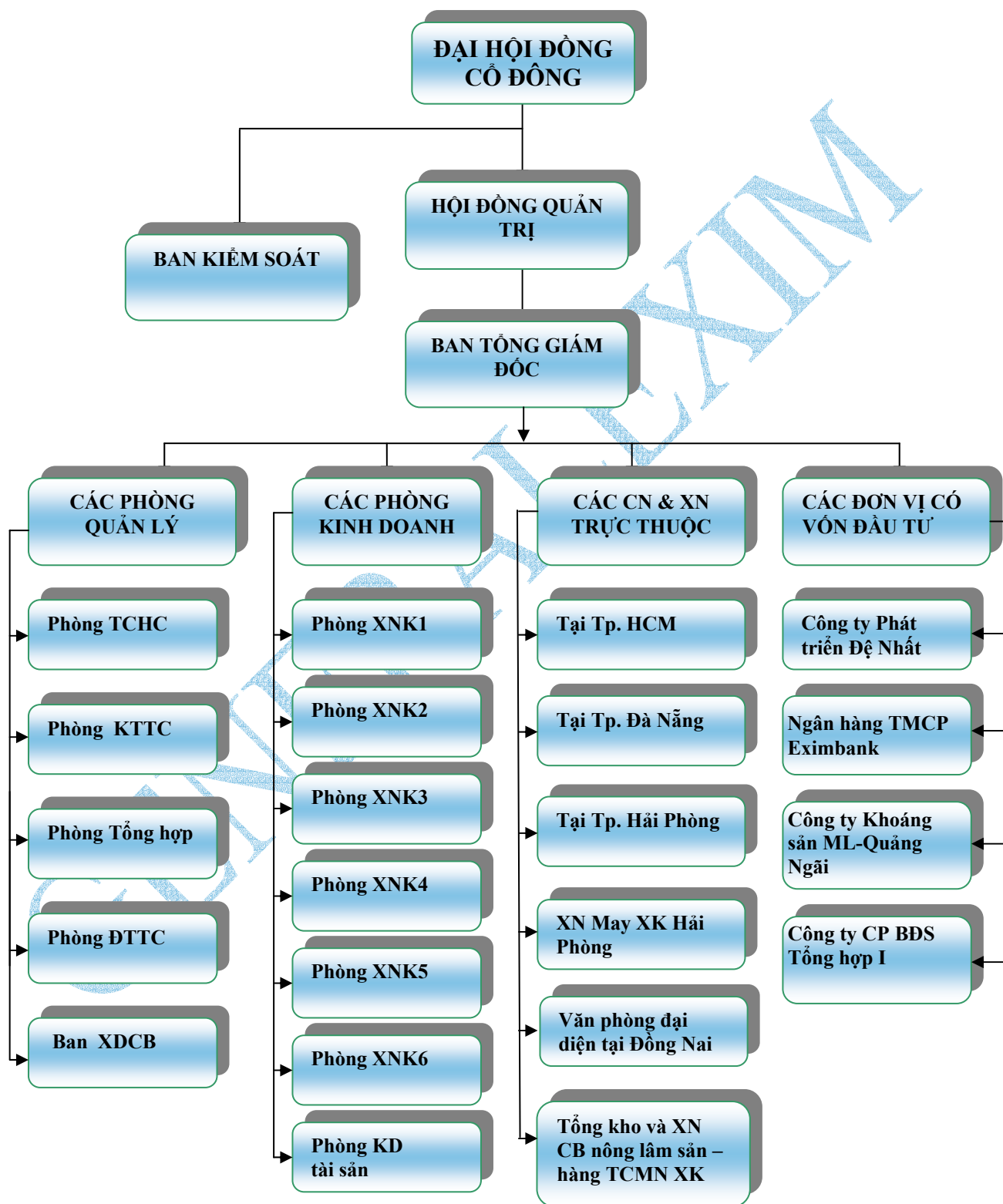
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội
Điện thoại: (84.34) 3 764 440

Văn phòng đại diện tại Đồng Nai

Địa chỉ: Ấp Bảo Định - Xã Xuân Định – Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84.61) 3723929
Fax: (84.61) 3721339

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý :

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



❖ **Các Công ty liên kết:**

Các Công ty liên kết của Công ty (tính đến ngày 31/12/2013)

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Quảng Ngãi	20%	20%	Xây dựng; Mua bán, khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản
Công ty Cổ phần Bất động sản Tổng hợp I	Hà Nội	30%	30%	Bất động sản
Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Hà Nội	40%	40%	Cho thuê văn phòng

4. Định hướng phát triển:

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty định hướng kế hoạch năm 2014 là tiếp tục hoạt động kinh doanh với 3 lĩnh vực chính : (1) Kinh doanh thương mại-XNK và sản xuất hàng XK; (2) Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn...; (3) Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản đã được ĐHCĐ nhiệm kỳ thông qua (2011-2015).

■ **Giải pháp thực hiện :**

➤ **Giải pháp thực hiện về sản xuất kinh doanh Thương mại - XNK**

- Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh các mặt hàng truyền thống, có giá trị kim ngạch lớn và tiềm năng phát triển... trên cơ sở phát huy lợi thế về kinh nghiệm và mối quan hệ lâu dài với các khách hàng; Đa dạng phương thức kinh doanh và tham gia sâu hơn vào thị trường cung cấp thông qua hoạt động sản xuất, chế biến, mua dự trữ... những mặt hàng công ty đã có kinh nghiệm lâu năm như: Gạo, hạt tiêu, điều, sắn lát, cao su, ... Đầu tư có chọn lọc vào mặt bằng nhà xưởng, kho và máy móc... với mục tiêu gia tăng an toàn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường;
- Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hợp tác với khách Nhật Bản, nghiên cứu mở rộng hợp tác sản xuất hàng may mặc XK , dự kiến tăng thêm khoảng 20% về năng lực sản xuất, 15% về trang thiết bị máy móc, phần đầu tăng tối thiểu 10% kim ngạch XNK và nguồn thu từ mặt hàng này và đảm bảo thu nhập cho công nhân cải thiện theo quy mô và hiệu quả sản xuất cũng như mặt bằng thị trường..
- Tiếp tục mở rộng thị trường XK ; Xây dựng và ổn định đầu ra cho các mặt hàng Xuất khẩu Việt Nam có thể mạnh;

-
- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm, hợp tác với các khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng có uy tín và kinh nghiệm.
 - **Giải pháp về xây dựng cơ bản và kinh doanh bất động sản**
 - **Đối với tài sản bất động sản đã có:** Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, đặc biệt Tòa nhà kinh doanh văn phòng và thương mại, kết hợp căn hộ tại 130 Nguyễn Đức Cảnh - Hà Nội. Nhanh chóng quyết toán xây dựng và phân đấu cho thuê toàn bộ sản thương mại. Rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng đang rất khó khăn;
 - Tranh thủ cơ hội tham gia đầu tư hoặc liên kết đầu tư các dự án mới.....
 - **Giải pháp về Đầu tư tài chính**
 - Rà soát và đánh giá hoạt động đầu tư tài chính, và đẩy mạnh cơ cấu lại phân danh mục đầu tư; thoái vốn ở một số đơn vị trong những năm qua hoạt động kém, sử dụng nguồn vốn chưa hiệu quả;
 - Tham gia quản trị các doanh nghiệp góp vốn nhằm mục đích tìm kiếm hiệu quả trong phần vốn góp cũng như các cơ hội hỗ trợ kinh doanh chính của Công ty.
 - **Giải pháp về quản trị**
 - Thực hiện cơ chế quản trị tài chính minh bạch theo quy định đối với Công ty đại chúng, nghiêm ngặt, rà soát và xây dựng cơ chế hoạt động phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Định kỳ quản trị kế hoạch kinh doanh và tài chính . Tăng cường công tác quản trị rủi ro mọi mặt có tác động đến sản xuất kinh doanh như: rà soát các khâu quản trị phí, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ; Xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro hiệu quả, quản trị vốn, dòng tiền và hàng hóa cũng như nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;
 - Nghiên cứu sử dụng vốn có hiệu quả thông qua các kênh tiền gửi ngân hàng, đầu tư tài chính, huy động vốn trên thị trường tài chínhvới chi phí cạnh tranh cũng như tiết kiệm chi tiêu để giảm chi phí hoạt động - nhất là chi phí tài chính;
 - Mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong năm 2014 cũng như các chương trình phát triển dài hạn khác;
 - Sử dụng hiệu quả các dịch vụ như: Banking, kế toán, tư vấn tài chính Doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và Marketing...
 - Áp dụng các Công nghệ mới trong khoa học kỹ thuật , công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Hoàn thiện và đổi mới lại các Quy chế, Quy định quản lý công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty trong giai đoạn mới.
 - **Giải pháp về công tác tổ chức - cán bộ**
-

- Thực hiện cơ chế phân cấp và đề cao các cấp quản lý để nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong quản lý, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm và hiệu quả công việc đối với người lao động;
 - Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị bằng các biện pháp: Sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị hiện tại và chuẩn bị cho các năm tới.
- **Các giải pháp, biện pháp khác**
- Là Công ty có uy tín, bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xuất nhập khẩu, tiếp tục và không ngừng xây dựng, quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời tạo mối quan hệ bạn hàng có nhiều tiềm năng và kinh nghiệm lâu năm;
 - Công tác kế hoạch tổng hợp: Xây dựng và phân bổ chỉ tiêu kế hoạch về kim ngạch XNK, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý; chỉ tiêu lương... đồng thời có chính sách phân phối, chính sách đề bạt/đào tạo.... nhằm chế khuyến khích người lao động có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của công ty;
 - Công tác tổ chức thông tin: Tiếp tục phát triển hệ thống quản trị trên nền xây dựng hệ thống công nghệ thông tin về quản lý: Nhân sự, kế toán, tiền lương, quản lý Hợp đồng - Khách hàng - Kim ngạch XNK... điều hành và quảng bá thương hiệu... của công ty;
 - Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin điện tử (CIMS), đảm bảo minh bạch thông tin với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Website của Công ty.

5. Các rủi ro:

- ❖ Rủi ro thị trường: Đây là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tỷ giá, như: Chi phí tài chính, vận chuyển, các chính sách thực tế của thị trường đầu ra...., bên cạnh đó sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do thị trường trong nước trong các năm gần đây gặp khó khăn kéo dài, ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp.... Nên Công ty cũng bị hiện tượng nợ dầy dụa..
- ❖ Rủi ro giá cổ phiếu: Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư tài chính của Công ty. Danh mục đầu của Công ty bao gồm các mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn). Khi giá cổ phiếu giảm mạnh thì xảy ra rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD Công ty thông qua việc trích lập dự phòng.
- ❖ Rủi ro lãi suất và tỷ giá: Do quy mô vốn nhỏ so với doanh thu nên tỷ lệ vốn huy động phục vụ kinh doanh của Công ty rất lớn, do vậy các lãi suất có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời hoạt động trong lĩnh vực Thương mại – xuất nhập khẩu, nên Công ty đồng thời phải sử dụng đồng Việt Nam và Ngoại tệ.

Yếu tố tỷ giá do vậy tác động đến kết quả kinh doanh. Mặt khác do chuẩn mực kế toán Việt Nam đang áp dụng mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả kinh doanh mặc dù Công ty luôn có biện pháp đảm bảo gốc ngoại tệ trong hoạt động XNK và huy động vốn Ngoại tệ. .

- ❖ Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung, trừ Công ty liên doanh phát triển Đệ nhất (tại 53 Quang Trung Hà Nội) vẫn giữ được tỷ lệ cho thuê trên 90% diện tích, do vậy nguồn thu vẫn ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo số liệu BCTC được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2013	TH 2012	TH 2013	Tỷ lệ%	
						So với 2012	So với KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ.	2.012,00	2.135,33	1.837,18	86,04%	91,31%
2	Tổng chi phí	Tỷ đ.	1.989,50	2.124,26	1.829,28	95,28%	91,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ.	21,00	11,078	7,379	66,61%	35,14%
4	Cổ tức/vốn điều lệ	%	12%	6%	Dự kiến 5%		

■ Hoạt động Thương mại - xuất nhập khẩu:

Tổng kim ngạch XNK là: 102,105 triệu USD, đạt 106,36 % kế hoạch năm, giảm 0,01% so với năm 2012.

▶ **Xuất khẩu:** 71,163 triệu USD, đạt 101,66 % kế hoạch, giảm 9,13% so với năm 2012

▶ **Nhập khẩu:** 30,942 triệu USD, đạt 119,01 % kế hoạch, tăng 29,99% so với năm 2012

Các mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm qua của Công ty đã thực đạt kết quả như sau:

▪ Một số mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm 2013:

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2012		Thực hiện năm 2013		% so với năm 2012	
		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá

		(Tấn)	(USD)	(Tấn hoặc chiếc)	(USD)	(Tấn hoặc chiếc)	(USD)
1	Sắn lát	108.178,79	26.649.165,03	63.631,29	15.712.966,41	58,82%	58,96%
2	Hạt tiêu	2.172,47	13.290.539,95	2.212,29	13.424.063,24	101,83%	101%
3	Cao su	1.280,40	3.328.450,04	5.484,36	12.768.120,80	428,33%	383,61%
4	Gạo	18.262,60	7.791.694,16	31.124,75	12.753.435,81	170,43%	163,68%
5	Hạt điều	876,17	5.855.356,60	814,66	5.507.657,00	92,98%	95,60%
6	Hàng may mặc	270.569,00	3.571.870,00	358.380	4.824.508,50	132,45%	135,07%
7	Cà phê	8.771,66	16.829.280,18	2.166,42	3.9480590,31	24,70%	23,46%
8	Hàng khác		998.407,00		2.133.800,00	58,82%	58,96%
Tổng cộng			78.314.762,96		71.163.142,07		90,87%

Nguyên nhân:

- + Tổng kim ngạch Xuất khẩu : Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm, tuy nhiên có một số mặt hàng đạt tăng trưởng là : Gạo, cao su, gia công may mặc...
- + **Nhập khẩu: 30,942 triệu USD, đạt 119,01 % kế hoạch, bằng 129,99% so với năm 2012.**
- **Một số mặt hàng nhập khẩu lớn năm 2013:**

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % S/V năm 2012
1	Vật liệu xây dựng (sắt , thép...)	USD	4.210.760,58	11.221.258,07	266,49%
2	Hàng công nghệ phẩm (thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm nhựa, hóa chất...)	-	15.734.470,14	15.366.317,79	97,66%
3	Thiết bị máy móc, phụ tùng...	-	1.473.915,62	1.918.223,08	130,14%
4	Nguyên phụ liệu may	-	2.178.422,08	2.436.790,99	111,86%
Tổng cộng			23.803.868,42	30.942.589,93	129,99%

Năm 2013 Nhập khẩu của Công ty tăng 7,1 triệu USD, tương ứng 29,9% về giá trị so với 2012. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là: Thiết bị máy móc, phụ tùng, nguyên phụ liệu may còn nhóm hàng Công nghệ phẩm vẫn ổn định về quy mô.

2. Tổ chức nhân sự
❖ Danh sách Ban Điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	1962	Tổng GD	
2	Bà Phan Thu Anh	1956	Phó TGD	
3	Ông Phạm Minh Sơn	1957	Phó TGD	
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	1956	Phó TGD	
5	Lê Xuân Chát	1953	Kế toán trưởng	

❖ *Những thay đổi trong Ban điều hành:* **Không**

❖ *Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2013*

Công ty đang sở hữu nguồn nhân lực trẻ với độ tuổi trung bình 32. Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2013 là :

	Văn phòng Công ty và các Chi nhánh trực thuộc	Xí nghiệp may XK Hải Phòng	Tổng số	Tỷ lệ
Trung cấp	1	5	6	1,6%
Công nhân, Nghệ	5	232	237	64,2%
PHÂN THEO CÔNG VIỆC				
Quản lý, phục vụ	57	8	65	17,6%
Nghiệp vụ	51	8	59	15,9%
Công nhân, bảo vệ	8	237	245	66,5%
PHÂN THEO DẠNG HĐLĐ				
Hợp đồng không XD thời hạn	102	1	103	27,9%
Hợp đồng xác định thời hạn	14	133	147	39,8%
Hợp đồng thời vụ		119	119	32,3%
Tổng cộng				

Công ty duy trì ổn định tổ chức bộ máy thông qua các chính sách luân chuyển, quy hoạch cán bộ đồng thời với việc rà soát và tuyển dụng mới nhằm phòng ngừa rủi ro biến động nhân sự ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

■ **Chính sách đối với người lao động:**

- ❖ Nguồn nhân lực được coi là tài sản và là nhân tố cạnh tranh cốt lõi của Công ty. Vì thế, công ty quyết tâm xây dựng chính sách con người hiệu quả để đảm bảo phát triển nguồn nhân lực đồng bộ và phù hợp với mục tiêu và lộ trình tăng trưởng của Công ty.
- ❖ Xây dựng quy chế tuyển dụng phù hợp với yêu cầu công việc và văn hóa của Công ty. Tất cả các nhân viên được tuyển chọn đều hội đủ tiêu chí về trình độ, khả năng ngoại ngữ và văn hóa Công ty.

a) Môi trường làm việc:

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động.

- Mặc dù chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của suy giảm kinh tế và những biến động của thị trường, tuy nhiên Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động bao gồm việc đảm bảo thu nhập ổn định, các chế độ phúc lợi, chế độ đào tạo, điều kiện và môi trường làm việc được chú trọng đầu tư;
- Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khỏe, phụ cấp ăn trưa, phụ cấp trang phục... được Công ty quan tâm sâu sắc;
- Ngoài việc đảm bảo thực hiện tốt các cam kết về đãi ngộ tài chính và phúc lợi..., năm 2013 Công ty không ngừng chú trọng tới việc xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và hội thảo chuyên đề để bổ sung kiến thức nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế cho đội ngũ CBCNV.

b) Chính sách lao động:

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40 tiếng/tuần
- Chế độ nghỉ lễ, phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng làm việc luôn thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ để phục vụ công việc.

c) Tiền lương:

- Công ty đã thực hiện chuyển đổi hệ thống trả lương từ năm 2013 trên nền tảng thang bảng lương của Nhà nước, tiếp tục cải tiến chính sách đãi ngộ thông qua xây dựng chính sách trả lương và thưởng theo kết quả đóng góp của tổ chức và cá nhân vào kết quả kinh doanh đồng thời vận dụng chính sách của Nhà nước đối với người lao động có thâm niên và thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như phụ cấp, ăn trưa...;
- Định kỳ hàng Quý, Công ty xem xét thực hiện công việc của CBCNV để điều chỉnh tăng lương thông qua việc nhận xét đánh giá của cấp lãnh đạo trực tiếp Công ty áp dụng

cơ chế điều chỉnh, tăng lương theo Thông tư số 12/2003/LĐTBXH, ngày 30/5/2003 của Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội;

- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV. Thưởng, hỗ trợ lễ, Tết, thưởng theo hiệu quả công việc.... Hỗ trợ chi phí đi công tác, ăn trưa, chi phí giao dịch đối với cán bộ quản lý trực tiếp giao dịch.

d) Bảo hiểm xã hội:

- Thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo quy định hiện hành;
- Các quy định về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật.

e) Phúc lợi khác:

- Khám sức khỏe định kỳ mỗi năm /lần;
- Hiện nay Công ty hoạt động trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam và thường xuyên điều động nhân sự làm việc giữa các khu vực. Những CBCNV đi công tác xa được Công ty cấp chi phí lưu trú, đi lại, phụ cấp công tác theo từng khu vực... tạo tâm lý thoải mái và an tâm công tác cho CBCNV công tác xa nhà;
- Tiêu chuẩn mỗi CBCNV được Công ty tổ chức đi nghỉ mát trong nước hoặc du lịch nước ngoài 01 lần/năm để tạo thư giãn và đoàn kết gắn bó trong cộng đồng người lao động trong Công ty;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV; Tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

f) Kỷ luật trong Công ty:

CBCNV được yêu cầu phải nghiêm túc thực hiện các quy định sau:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết nội bộ để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;
- Tuân thủ tuyệt đối sự phân công công việc và điều động của cấp trên;
- Báo cáo đầy đủ và trung thực công việc được giao. Khi gặp khó khăn trong công việc phải xin ý kiến chỉ đạo cấp trên để giải quyết công việc kịp thời;
- Không được dùng danh nghĩa Công ty để làm việc cá nhân. Nghiêm cấm các hành vi gian dối trong công việc dẫn đến thiệt hại về tài sản, lợi ích và danh tiếng của Công ty;
- Nghiêm cấm mọi hành vi tiết lộ thông tin hoặc cung cấp thông tin của Công ty ra bên ngoài khi chưa có sự cho phép của cấp trên;
- Thực hiện kỷ luật lao động.

■ Tăng cường trách nhiệm với xã hội

Đây là một trong những hoạt động tiêu biểu của Công ty trong năm 2013 thông qua vai trò tích cực của tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty.

- Công ty đã phát động tới toàn thể CBCNV Công ty cũng như trích 1 phần ngân sách Công ty để ủng hộ đóng góp quỹ xã hội cho sự kiện từ thiện như “vì Miền Trung thân yêu” do Công Đoàn Ngành Công Thương phát động để hỗ trợ đồng bào lũ lụt trong cơn bão “Hải yển” năm 2013;
- Đặc biệt chương trình cứu trợ và thăm hỏi tới đồng bào vùng lũ lụt tại Xã Quảng Thủy, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình do Đoàn Thanh niên Công ty phát động và thực hiện trong tháng 11/2013 đã nhận được sự hưởng ứng không chỉ trong nội bộ các Đoàn viên Thanh niên Công ty mà còn dành được sự quan tâm và hưởng ứng thiết thực từ Lãnh đạo tới các cán bộ nhân viên Công ty.

Các hoạt động thiện nguyện đã và đang triển khai tại Công ty có ý nghĩa sâu sắc thể hiện tinh thần, văn hóa và bản sắc của Công ty hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.

a) Các khoản đầu tư lớn

❖ Dự án đầu tư và xây dựng cơ bản:

Khu dịch vụ và thương mại cho thuê tại 130 Nguyễn Đức Cảnh- Hà Nội - mặc dù thị trường và tình hình kinh doanh xấu nhưng đã đạt kết quả ban đầu khá tốt, Công ty đã cho thuê được 40% diện tích trên tổng số 10.000 m² sàn Thương mại, tạo tiền đề vật chất phát triển kinh doanh dịch vụ năm 2014 và các năm tiếp theo.

❖ Hoạt động đầu tư - tài chính:

- + *Đầu tư tài chính ngắn hạn và tài chính doanh nghiệp:* Năm 2013, sự bất ổn của nền kinh tế đã khiến thị trường chứng khoán trải qua những giai đoạn thăng trầm kéo dài, không chỉ doanh nghiệp niêm yết thua lỗ, giá cổ phiếu sụt giảm mạnh kéo dài, khả năng thanh khoản thấp. công ty không đầu tư thêm. Các cổ phiếu trong danh mục sẵn có đã được trích lập dự phòng đầy đủ và khi thị trường phục hồi sẽ được hoàn nhập.
- + Từ cuối năm 2012 có hiện tượng cổ phiếu của Công ty bị một nhóm mua gom có tổ chức thâu tóm gây trở ngại cho hoạt động bình thường của Công ty, thể hiện rõ tại ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 6/2013.

b) Các công ty liên kết (liên doanh, liên kết dài hạn)

- + Liên doanh 53 Quang Trung năm 2013, doanh thu đạt 2.663.379,38 USD/năm, bằng 94,76% so với 2012; lợi nhuận trước thuế đạt 1.604.822,92 USD, bằng 96,23% so với 2012, lợi nhuận sau thuế đạt 1.193.074,52, bằng 95,76% so với năm 2012, dự kiến chia lãi tương tự năm 2013 (400.000 USD).
- + Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các công ty góp

vốn đang trong quá trình xây dựng và phát triển chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.034.157.999.890	972.799.549.354	- 5,93%
Doanh thu thuần	2.081.574.647.860	1.786.580.508.970	- 14,17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.107.002.442	4.135.312.454	- 62,78%
Lợi nhuận khác	(28.669.744)	3.742.836.081	13155%
Lợi nhuận trước thuế	11.078.332.698	7.878.148.535	- 28,89%
Lợi nhuận sau thuế	11.078.332.698	7.379.875.004	- 33,38%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	Dự kiến 5%	-16,67%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.0668	1.0328	
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ/Hàng tồn kho	1,0033	0,9628	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.6749	0.6918	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.0756	2.2450	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	44,7456	43,9617	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,8365	2,0128	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0041	0.0053	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,0233	0,0348	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0.0076	0,0107	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.0023	0.0053	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 12.594.857

Loại cổ phần: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ĐHCĐ ngày (28/11/2013)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trong nước		
	- Cá nhân	4.630.729	36,77%
	- Tổ chức	3.345.011	26,56%
	- Cổ đông nhà nước	4.610.717	36,61%
Cộng trong nước		12.586.457 (1)	99,94%
2	Nước ngoài		
	- Cá nhân	900	0,007%
	- Tổ chức	7.500	0,059
Cộng nước ngoài		8.400 (2)	0,066 %
Tổng cộng (1) + (2)		12.594.857	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 41

Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Năm 2013 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, hồi phục hồi chậm, kinh tế Châu Âu vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng và nợ công; Kinh tế Trung Quốc, Ấn Độ giảm tốc độ tăng trưởng thấp hơn dự kiến và thấp hơn các năm trước.

Trong nước, mặc dù Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong ổn định kinh tế vĩ mô nhưng những hạn chế yếu kém của nền kinh tế vẫn chậm được khắc phục, GDP chỉ đạt 5,42%. Về cơ bản, nền kinh tế tiếp tục khó khăn, sản xuất kinh doanh ngưng trệ; Tình hình nợ

xấu mới bước đầu được xử lý qua công ty mua bán nợ VAMC kết quả chưa đáng kể nên tín dụng vẫn bị tắc nghẽn. Nhưng khó khăn hơn cả là việc cải thiện tăng trưởng tín dụng vẫn rất khó khăn do khả năng thanh toán trong khu vực tiêu dùng bao gồm cả sản xuất và sinh hoạt vẫn rất hạn chế. Nền kinh tế không hấp thụ được vốn, việc giảm lãi suất vay dù đã đạt một số kết quả nhưng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Với những khó khăn trong năm 2013 như vậy, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên với sự linh hoạt trong điều hành của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBNV, nên Công ty vượt qua nhiều khó khăn. Tuy kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi và hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2013 do ĐHĐCĐ ngày 29/ 06/2013 thông qua cụ thể như sau:

a) **Tổng doanh thu** : 1.837.157.411 đồng, đạt 91,31% so với kế hoạch và bằng 86,04% so với năm 2012;

▪ **Nguyên nhân khách quan:**

Môi trường kinh doanh trong nước và ngoài nước có nhiều khó khăn, GDP trong nước chỉ đạt 5,42% các cân đối vĩ mô thể hiện kinh tế trì trệ, khu vực tiêu dùng cho sản xuất và đời sống đều gặp khó khăn về khả năng thanh toán.

▪ **Nguyên nhân trực tiếp:**

* **Doanh thu :**

- + Doanh thu Xuất nhập khẩu giảm: Mặc dầu kim ngạch Xuất Nhập khẩu 2012 & 2013 tương đương nhau, nhưng kim ngạch xuất khẩu lại giảm 7, 15 triệu usd (tương đương 9,13%) so với năm 2012 do phải đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, mặt bằng giá xuất khẩu giảm, giá hàng nhập khẩu trong nước không tăng. Trong khi đó, quy định của Nhà nước về cách tính doanh thu trong kinh doanh xuất nhập khẩu : Khi xuất nhập khẩu, nếu chọn phương thức tự doanh, doanh thu sẽ được tính bằng trị giá bán ra, nếu chọn phương thức ủy thác, doanh thu chỉ được tính trên hoa hồng. Đồng thời, Năm 2013 do chính sách thuế Nhà Nước đối với Nhập khẩu phải nộp thuế VAT & thuế nhập khẩu trước khi thông quan trong khi thời gian hoàn thuế bình quân từ 5 đến 6 tháng , Công ty đã chọn phương thức ủy thác để khách hàng tự nộp thuế với cơ quan quản lý nên doanh thu từ hoạt động này giảm đáng kể ;
- + Bên cạnh đó, doanh thu tài chính 2013 cũng bị giảm do Công ty không tham gia mua bán Chứng khoán ngắn hạn (năm 2012, con số này là hơn 1,8 tỷ đồng), đồng thời nguồn thu từ EIB năm 2013 chưa được hạch toán trong kỳ và sẽ được tính chuyển sang năm 2014 (theo dự toán ban đầu, EIB đưa ra kế hoạch cổ tức dự kiến là 12% nhưng đến cuối 2013 vẫn chưa công bố tỷ lệ là bao nhiêu, do vậy nguồn thu sẽ hạch toán vào 2014)

b) **Lợi nhuận** :Nguyên nhân trực tiếp giảm lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế: 7.379.875.004 đồng, đạt 35,14% kế hoạch và bằng 66,62% so với năm 2012.

- + Lợi nhuận từ EIB chưa tính vào năm 2013;
- + Do Công ty phải đưa vào chi phí lãi vay và chi phí hoạt động xây dựng Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh-Hà Nội là 7,8 tỷ đồng.(năm 2013 khoản lãi này được tính vào trị giá đầu tư)
- + Do khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá trong kỳ (lỗ số sách) tăng 4,5 tỷ ;
- + Do dự phòng giảm giá chứng khoán cả năm khoảng 2,35 tỷ đồng

c) **Hoạt động Thương mại - XNK**

Tổng kim ngạch XNK: 102,105 triệu USD, đạt 106,36 % kế hoạch, bằng 99,99% so với năm 2012 cụ thể như sau:

➤ **Xuất khẩu: 71,163 triệu USD, đạt 101,66 % kế hoạch, bằng 90,87% so với năm 2012**

Tổng kim ngạch Xuất khẩu so với 2012 giảm 7,15 triệu usd (tương ứng với 9,13%) do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm . Các mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 93% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Năm 2013, các mặt hàng đạt tăng trưởng xuất khẩu là : Gạo, Cao su, gia công May mặc...

Một số mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm 2013

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2012		Thực hiện năm 2013		% S/V năm 2012	
		Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (Tấn hoặc chiếc)	Trị giá (USD)	Số lượng (Tấn hoặc chiếc)	Trị giá (USD)
1	Sắn lát	108.178,79	26.649.165,03	63.631,29	15.712.966,41	58,82%	58,96%
2	Hạt tiêu	2.172,47	13.290.539,95	2.212,29	13.424.063,24	101,83%	101%
3	Cao su	1.280,40	3.328.450,04	5.484,36	12.768.120,80	428,33%	383,61%
4	Gạo	18.262,60	7.791.694,16	31.124,75	12.753.435,81	170,43%	163,68%
5	Hạt điều	876,17	5.855.356,60	814,66	5.507.657,00	92,98%	95,60%

6	Hàng may mặc	270.569,00	3.571.870,00	358.380	4.824.508,50	132,45%	135,07%
7	Cà phê	8.771,66	16.829.280,18	2.166,42	3.9480590,31	24,70%	23,46%
8	Hàng khác		998.407,00		2.133.800,00	58,82%	58,96%
Tổng cộng			78.314.762,96		71.163.142,07		90,87%

➤ **Nhập khẩu: 30,942 triệu USD, đạt 119,01 % kế hoạch, bằng 129,99% so với năm 2012.**

Năm 2013 Nhập khẩu của Công ty tăng 7,1 triệu usd, tương đương 29,9% về giá trị so với 2012. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là : Thiết bị máy móc, phụ tùng... ; Nguyên phụ liệu may còn nhóm hàng Công nghệ phẩm vẫn ổn định về quy mô.

Một số mặt hàng nhập khẩu lớn trong năm 2013

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % S/V năm 2012
1	Vật liệu xây dựng(sắt , thép...)	USD	4.210.760,58	11.221.258,07	266,49%
2	Hàng công nghệ phẩm(thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm nhựa, hóa chất...)	-	15.734.470,14	15.366.317,79	97,66%
3	Thiết bị máy móc, phụ tùng...	-	1.473.915,62	1.918.223,08	130,14%
4	Nguyên phụ liệu may	-	2.178.422,08	2.436.790,99	111,86%
	Tổng cộng		23.803.868,42	30.942.589,93	129,99%

d) Các lĩnh vực kinh doanh khác :

◆ **Hoạt động XDCCB và đầu tư bất động sản:**

- Đầu tư XDCCB năm 2013: Sau khi bán thành công toàn bộ khu căn hộ, phần còn lại là diện tích thương mại khoảng 10.000 m², Công ty hoàn thiện theo nhu cầu thuê. Cuối năm 2013, đã cho thuê được 40% diện tích sàn thương mại và cung cấp dịch vụ mang lại nguồn thu khoảng 5 tỷ đồng. Công ty đặt mục tiêu năm 2014 cho thuê hết 100% diện tích sàn thương mại. Tuy nhiên mặt bằng giá cho thuê không có lợi cho bên cho thuê do cung cầu không theo kịp.
- Dự án tại 128 Đường Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú-TP HCM, Công ty đã xin gia hạn nộp tiền sử dụng đất và chuyển đổi thành diện tích kho cho thuê
- Các dự án khác tạm dừng để đợi cơ hội thị trường sẽ khởi công xây dựng.

◆ **Hoạt động sản xuất**

Xí nghiệp may XK Hải Phòng trong 3 năm gần đây do định hướng đúng, Xí nghiệp hoạt động dưới mô hình hợp tác toàn diện với đối tác Nhật Bản (Công ty KOWA) phát triển ổn định và làm ăn có lãi, kim ngạch và tài chính năm sau cao hơn năm trước (năm 2013, tài chính tăng 32.8% so với 2012) đây cũng là nguồn thu ổn định đóng góp vào thành tích chung của Công ty với kim ngạch XNK : 6.819.000 usd, đạt 136,4% so với kế hoạch, tăng 1% so với 2012, LNST đạt 1.493.000.000 đồng , đạt 165,9% so với kế hoạch, tăng 32,8% so với năm 2012. Năm 2013, khách Nhật đề nghị tham gia cổ phần (phát hành riêng lẻ để mở rộng đầu tư. Nhưng ĐHCĐ thường niên 2013 không thông qua. Lương bình quân 3,9 triệu đồng/công nhân. Năm 2013, ngoài các chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận thì công tác quản lý, phát triển xí nghiệp, tuyển dụng công nhân lành nghề đã được quan tâm đặc biệt.

◆ **Đầu tư tài chính-Liên doanh liên kết vốn:**

- Năm 2013, các cổ phiếu định giá tại thời điểm 31/12/2013 ở mức thấp, các cổ phiếu trong danh mục đầu tư dài hạn như EIB việc thực hiện kế hoạch thấp, chưa công bố được cổ tức 2013. Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục trích lập dự phòng.
- Liên doanh 53 Quang Trung: vẫn giữ được tỷ lệ cho thuê trên 90% diện tích, do vậy nguồn thu vẫn ổn định. Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi (trị giá đóng góp là 1,2 tỷ đồng), căn cứ vào Biên bản họp HĐQT phiên 11 ngày 24/04/2012, đã ra Nghị quyết HĐQT số 13/2012-NQ-HĐQT/ĐTTC ngày 24/04/2012 thông qua phương án bán toàn bộ phần vốn của Công ty cổ phần XNK Tổng hợp I Việt nam tại Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh-Quảng Ngãi, nhưng do tình hình lạm phát kéo dài , nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất nên cho đến nay, việc thoái vốn của Công ty vẫn chưa thực hiện được. Đối với Công ty bất động sản G-land, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các công ty góp vốn đang trong quá trình xây dựng và phát triển chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung. Công ty tiếp tục chờ cơ hội xấp xếp lại có hiệu quả hơn.

◆ **Công tác Tài chính - Kế toán**

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí thường xuyên để bù đắp cho các yếu tố trượt giá và đảm bảo được kế hoạch trong năm 2013.
- Thực hiện giao khoán doanh thu, định mức chi phí, định biên lao động gắn liền với quỹ lương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, bộ phận để nâng cao tính chủ động trong công việc, đồng thời tiết kiệm được chi phí.

◆ **Công tác xúc tiến thương mại:**

Năm 2013 Công ty đã tổ chức đi khảo sát xúc tiến thương mại với Trung Quốc, Singapore và cử các đoàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của Hội nghị Cà phê, Gạo, Hồ tiêu quốc tế tại Đức, Hồng Kông, Indonesia, Singapore, Malaysia.... Ngoài ra Công ty tham gia hội thảo, gặp gỡ tiếp xúc khách hàng qua các kênh như Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, Cục xúc tiến Thương mại, Sở Thương mại.....

◆ **Những tiến bộ Công ty đạt được**

- Môi trường kinh doanh năm 2013 hết sức khó khăn và đầy thử thách, Công ty vẫn đạt mục tiêu bảo toàn vốn, lợi nhuận sau thuế đạt 7,38 tỷ đồng, Kim ngạch XNK cả năm 2013: **102.105.732,00 USD** đạt **106,36 %** kế hoạch năm được ĐHCĐ 2013 thông qua. Công ty tiếp tục khẳng định vị thế của mình là Công ty đứng trong top đầu những doanh nghiệp XNK có bước phát triển lành mạnh;
- Xí nghiệp may XK Hải Phòng trong 3 năm gần đây do định hướng đúng, Xí nghiệp hoạt động dưới mô hình hợp tác toàn diện với đối tác Nhật Bản (Công ty KOWA) phát triển ổn định và làm ăn có lãi, kim ngạch và tài chính năm sau cao hơn năm trước (tài chính tăng hơn 32,8% so với 2012) đây cũng là nguồn thu ổn định đóng góp vào thành tích chung của Công ty với kim ngạch XNK: 6.819.000 đạt 136,4% so với kế hoạch, tăng 1% so với 2012, LNST đạt 1.493.000.000 đồng, đạt 165,9% so với kế hoạch, tăng 32,8% so với năm 2012. Lương bình quân 3,9 triệu đồng/công nhân. Năm 2013, ngoài các chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận thì công tác quản lý, phát triển xí nghiệp, tuyển dụng công nhân lành nghề đã được quan tâm đặc biệt;
- Đã hình thành cơ sở vật chất để đẩy mạnh kinh doanh BĐS và dịch vụ, ngoài việc bán thành công toàn bộ khu căn hộ, Công ty đã cho thuê trên 40% diện tích thương mại tại dự án 130 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội tạo nguồn thu ổn định, có điều kiện vật chất để từng bước nâng cao quy mô và hiệu quả ở lĩnh vực kinh doanh này;
- Công ty tiếp tục giữ được đồng thuận nội bộ trong mọi mặt hoạt động, đội ngũ người lao động được trẻ hóa và chú trọng củng cố năng lực chuyên môn. Bộ khung lãnh đạo có tinh thần và trách nhiệm xây dựng Công ty;
- Công ty được nhận cờ thi đua của Bộ Công Thương dành cho đơn vị có thành tích xuất sắc năm 2013.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN NĂM 2013

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Tăng (giảm)
A. Tài sản ngắn hạn	645,521,920,078	675,305,754,337	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	64,314,277,690	102,568,408,772	
1. Tiền	63,295,213,059	101,428,089,363	-37.60%
2. Các khoản tương đương tiền	1,019,064,631	1,140,319,409	-10.63%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8,558,267,879	8,867,636,743	
1. Đầu tư ngắn hạn	14,369,559,743	14,575,551,664	-1.41%
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-5,811,291,864	-5,707,914,921	1.81%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	507,240,092,920	478,837,152,148	
1. Phải thu của khách hàng	148,009,800,464	228,219,446,778	-35.15%
2. Trả trước cho người bán	354,592,879,270	256,416,581,068	38.29%
5. Các khoản phải thu khác	29,703,227,008	17,716,713,897	67.66%
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-25,065,813,822	-23,515,589,595	6.59%
IV. Hàng tồn kho	38,430,703,599	45,799,689,962	



1. Hàng tồn kho	38,430,703,599	45,799,689,962	-16.09%
V. Tài sản ngắn hạn khác	26,978,577,990	39,232,866,712	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	124,763,789	121,733,699	2.49%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	20,558,660,255	28,905,462,879	-28.88%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	474,452,878	359,564,642	31.95%
4. Tài sản ngắn hạn khác	5,820,701,068	9,846,105,492	-40.88%
B. Tài sản dài hạn	327,277,629,276	358,852,245,553	
II. Tài sản cố định	89,063,120,414	157,193,128,765	
1. TSCĐ hữu hình	18,696,432,664	14,186,040,287	31.79%
<i>Nguyên giá</i>	32,941,638,198	27,473,199,218	19.90%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-14,245,205,534	-13,287,158,931	7.21%
3. TSCĐ vô hình	3,151,800,000	3,151,800,000	0.00%
<i>Nguyên giá</i>	3,151,800,000	3,151,800,000	0.00%
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	67,214,887,750	139,855,288,478	-51.94%
III. Bất động sản đầu tư	46,185,420,800	7,132,955,205	
<i>Nguyên giá</i>	63,993,967,962	22,626,972,711	182.82%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-17,808,547,162	-15,494,017,506	14.94%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	191,876,118,337	193,981,967,479	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	30,668,895,429	30,668,895,429	0.00%
3. Đầu tư dài hạn khác	164,077,449,141	164,077,449,141	0.00%
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-2,870,226,233	-764,377,091	275.50%
V. Tài sản dài hạn khác	152,969,725	544,194,104	
1. Chi phí trả trước dài hạn	152,969,725	32,441,534	371.52%
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	511,752,570	-100.00%
Tổng cộng tài sản	972,799,549,354	1,034,157,999,890	

Phân tích một vài chỉ tiêu về tài sản:

$$1. \text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Bình quân giá trị tổng tài sản}} = \frac{1.786.580.508.970}{(972.799.549.354 + 1.034.157.999.890)/2} = 1.78$$

Tỷ số này phản ánh 1 đồng tài sản sử dụng trong năm tài chính của Công ty tạo ra được 1.78 đồng doanh thu. Do doanh thu thuần được tạo ra từ hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ và bất động sản nên nếu loại trừ giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn ra khỏi bình quân giá trị tổng tài sản, tức khoảng 191 tỷ đồng, để chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản thể hiện chính xác hơn hiệu quả của tài sản tham gia vào hoạt động kinh doanh mà không phải hoạt động đầu tư thì chỉ tiêu này còn phản ánh tốt hơn hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty

2. Tỷ số lãi ròng so với tài sản

$$\text{ROA} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Bình quân giá trị tổng tài sản}} \times 100 = \frac{7.379.875.004}{(972.799.549.354 + 1.034.157.999.890)/2} \times 100 = 0.74$$

$$3. \text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Bình quân giá trị hàng tồn kho}} = \frac{1.719.605.429.301}{(38.430.703.599+45.799.689.962)/2} = 40.83$$

$$\text{Số ngày tồn kho} = \frac{\text{Số ngày trong năm}}{\text{Số vòng quay hàng tồn kho}} = \frac{360}{40.83} = 8.82 \text{ ngày}$$

Số ngày tồn kho bình quân của hàng tồn kho của Công ty là 9 ngày. Điều này cho thấy thời gian tồn kho của hàng hoá là thấp tương ứng với tốc độ quay vòng nhanh của hàng hóa trong kho, chứng tỏ hoạt động quản trị hàng tồn kho của Công ty có hiệu quả.

b) Tình hình phải trả nợ

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Tăng (giảm)
A. Nợ phải trả	656,501,306,315	715,468,865,089	
I. Nợ ngắn hạn	605,107,306,315	653,858,424,171	
1. Vay và nợ ngắn hạn	524,770,268,018	475,375,511,812	10.39%
2. Phải trả người bán	15,006,359,621	87,172,140,568	-82.79%
3. Người mua trả tiền trước	55,902,154,666	75,204,734,392	-25.67%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	411,307,489	886,947,995	-53.63%
5. Phải trả người lao động	1,767,239,227	2,631,392,941	-32.84%
6. Chi phí phải trả	-	459,118,623	-100.00%
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6,124,059,436	9,168,187,068	-33.20%
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,125,917,858	2,960,390,772	-61.97%
II. Nợ dài hạn	51,394,000,000	61,610,440,918	
3. Phải trả dài hạn khác	20,000,000	3,736,440,918	-99.46%
4. Vay và nợ dài hạn	51,300,000,000	57,800,000,000	-11.25%
8. Doanh thu chưa thực hiện	74,000,000	74,000,000	0.00%
B. Vốn chủ sở hữu	316,298,243,039	318,689,134,801	
I. Vốn chủ sở hữu	316,298,243,039	318,689,134,801	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125,948,570,000	125,948,570,000	0.00%
2. Thặng dư vốn cổ phần	17,147,588,054	17,147,588,054	0.00%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	7,262,420,104	6,708,503,470	8.26%
4. Cổ phiếu quỹ	-981,900	-981,900	0.00%
7. Quỹ đầu tư phát triển	133,260,491,891	133,260,491,891	0.00%
8. Quỹ dự phòng tài chính	25,289,164,326	24,735,247,692	2.24%
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7,390,990,564	10,889,715,594	-32.13%
Tổng cộng nguồn vốn	972,799,549,354	1,034,157,999,890	

Phân tích một vài chỉ tiêu về nguồn vốn:

$$1. \text{Tỷ số nợ so với vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Tổng giá trị nợ}}{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}} = \frac{656.501.306.315}{316.298.243.039} = 2.076$$

Tỷ số này cho thấy hoạt động của Công ty lệ thuộc vào vốn vay khá lớn, tuy nhiên có thể chấp nhận được do Công ty kinh doanh xuất nhập khẩu nên cần vay ngân hàng để thu mua hàng hoá, vòng quay vốn ngắn

$$2. \text{Tỷ số nợ so với tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng giá trị nợ}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{656.501.306.315}{972.799.549.354} = 0.67$$

Tỷ số này cho thấy 67% nguồn vốn dùng để tài trợ cho tài sản của Công ty là từ nợ phải trả. Mức độ sử dụng nợ như vậy là chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến khả năng thanh toán của Công ty.

$$3. \text{Tỷ số nợ dài hạn} = \frac{\text{Giá trị nợ dài hạn}}{\text{Giá trị nguồn vốn dài hạn}} = \frac{51.394.000.000}{51.394.000.000 + 316.298.243.039} = 0.14$$

Tỷ trọng của nợ dài hạn trong nguồn vốn dài hạn thấp; hơn nữa nguồn vốn dài hạn đảm bảo tài trợ toàn bộ giá trị tài sản dài hạn của Công ty. Điều này góp phần phản ánh tình hình tài chính tương đối lành mạnh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

■ Cải tiến về cơ cấu tổ chức

Đối với Công ty, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá trong chiến lược phát triển doanh nghiệp.

- Qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành (tiền thân là Công ty Xuất Nhập Khẩu tổng Hợp I) đến nay Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam có 16 Phòng, Ban, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ được xác định rõ ràng với nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tương đối phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của một doanh nghiệp hoạt động thương mại Xuất Nhập Khẩu;
- Cơ cấu lao động của Công ty có tỷ lệ lao động trẻ chiếm tới hơn 60%, lao động có trình độ từ Đại học trở lên chiếm 94,83%. Đội ngũ lao động trẻ, có trình độ chuyên môn cao, ngày càng phù hợp với yêu cầu của thực tế kinh doanh là một trong những nhân tố quan trọng để Công ty phát triển vững chắc và toàn diện;
- CBCNV là những người có trình độ, kinh nghiệm và có tâm huyết với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Có sự đoàn kết, nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và sự nỗ lực gắn bó của người lao động đã tạo sự gắn kết của một tập thể mạnh. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đã làm việc cật lực, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tốt cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, tranh thủ được cơ hội, tạo lợi thế, đưa doanh nghiệp phát triển bền vững;
- Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nói chung, đồng thời cũng là biện pháp xây dựng nguồn lực lao động, nhất là lao động quản lý.

■ Chính sách, quản lý

❖ Công tác tài chính - kế toán

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí thường xuyên để bù đắp cho các yếu tố trượt giá và đảm bảo được kế hoạch trong năm 2013.

- Thực hiện giao khoán doanh thu, định mức chi phí, định biên lao động gắn liền với quỹ lương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, bộ phận để nâng cao tính chủ động trong công việc, đồng thời tiết kiệm được chi phí.
- Mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu về đầu tư, kinh doanh và đời sống người lao động;
- Tăng cường quản trị về mọi mặt như: Quản trị phí, quản trị rủi ro, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ;
- Sử dụng hiệu quả các dịch vụ như: Banking, kế toán, tư vấn tài chính Doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và marketing...

❖ **Các mặt công tác khác:**

- Công tác kế hoạch tổng hợp và tổ chức thông tin: Xây dựng và phân bổ kế hoạch đảm bảo các đơn vị kinh doanh trong Công ty có cơ hội ngang bằng trong các khâu phân giao và nhận các chỉ tiêu cơ bản về kim ngạch, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý, chỉ tiêu lương.... Xây dựng cơ chế khuyến khích người lao động và đơn vị kinh doanh có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty;
- Đảm bảo hạ tầng thông tin hoạt động thường xuyên, ổn định để phục vụ cho giao dịch và phổ biến thông tin trong nội bộ cũng như các mặt công tác khác;
- Xây dựng và quản lý các chương trình xúc tiến Thương mại trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu kinh doanh và mở rộng kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng và thực hiện chương trình quảng bá tên tuổi, thương hiệu Công ty xứng với thành tích Công ty đã đạt được trong kinh doanh và đóng góp cho nhà nước và xã hội.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

■ **Một số định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014**

+ ***Dự báo kinh tế thị trường Quốc tế:***

Theo dự báo kinh tế thế giới 2014 vẫn còn nhiều rủi ro, hoạt động ở một số nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi cơn bão nợ công như Italy, Tây Ban Nha, nền kinh tế đầu tàu Anh, Đức có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc. Nền kinh tế Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và khu vực ASEAN việc giải quyết những khó khăn nội tại kết quả hạn chế, do vậy, dự báo tiếp tục duy trì tăng trưởng chậm. Bên cạnh đó việc bất ổn chính trị tại Châu Âu, và trong khu vực cũng ảnh hưởng nhiều đến Kinh tế Việt Nam.

+ ***Dự báo kinh tế trong nước:***

- Năm 2014 nền kinh tế Việt Nam ngày càng tham gia hội nhập sâu vào kinh tế thế giới và khu vực, sẽ chịu tác động trực tiếp từ kinh tế và Thương mại nước ngoài, do vậy khả năng phục hồi chưa đựng nhiều rủi ro do dòng vốn đầu tư cũng như khả năng tiêu thụ hàng Xuất khẩu đều không mấy khả quan.
- Mặt khác, năm 2014 nền kinh tế Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn lớn đó là: Sức cầu nội địa yếu, lạm phát tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn rất

nhập cảm với những biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào thế giới; Hệ thống Ngân hàng thiếu bền vững, tiếp tục tình trạng nợ xấu chưa hỗ trợ có hiệu quả cho hoạt động của Doanh nghiệp; Cân đối ngân sách và bài toán nợ công còn nhiều thách thức; Việc tham gia TTP nếu trở thành hiện thực vừa là có cơ hội, tuy vậy cũng là thách thức to lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam do thời gian dài phải chống đỡ với mặt bằng lãi suất cao và khả năng thanh toán suy kiệt của toàn xã hội.

Vì vậy, năm 2014, Công ty vẫn xác định là một năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các hoạt động kinh doanh thương mại XNK... Kế hoạch 2014 được tính toán phù hợp thực tế, dựa trên phân tích đánh giá kết quả kinh doanh năm 2013, cũng như khả năng vốn và con người của Công ty trong bối cảnh kinh tế và thị trường trong và ngoài nước năm 2014, cụ thể là tập trung duy trì 3 lĩnh vực kinh doanh chính là:

- + Kinh doanh thương mại - XNK và sản xuất hàng XK Với định hướng ổn định lĩnh vực kinh doanh truyền thống về quy mô, đồng thời gia tăng hiệu quả từ hoạt động này;
- + Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn: Rà soát danh mục, cơ cấu lại hoạt động để tạo nguồn lực cho kinh doanh cũng như đóng góp vào kết quả hoạt động chung. Chỉ mở rộng khi có cơ hội.
- + Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản: Đẩy mạnh khai thác tài sản đang quản lý sở hữu theo hướng cho thuê cao nhất kể cả về diện tích và giá, hạn chế tối đa chi phí để tăng hiệu quả hoạt động. Chỉ mở rộng khi cơ hội đầu tư cho phép.

a. Mục tiêu cụ thể của Công ty năm 2014 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014
1	Tổng kim ngạch XNK	Triệu USD	102,105	85.000.000
	+ Xuất khẩu	Triệu USD	71,163	60.000.000
	+ Nhập khẩu	Triệu USD	30,942	25.000.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	1.837	1.800 -1900
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	7,3	16
4	Cổ tức /Vốn điều lệ	%	Dự kiến 5%	Dự kiến 10%

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên của năm 2014, HĐQT công ty cùng Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

- **Chỉ tiêu kim ngạch và doanh thu năm 2014** được xây dựng căn cứ vào giá trị chưa thực hiện của các hợp đồng công ty đã ký kết chuyển sang năm 2014 và các nguồn lực có thể huy động cũng như điều kiện thị trường trong và ngoài nước năm 2014.
- **Chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2014 :**
 - Lợi nhuận chính là từ hoạt động kinh doanh Thương mại XNK tiếp tục bị cạnh tranh, quy mô kinh doanh cũng tương ứng thực hiện năm 2013;
 - Kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê : Lợi nhuận cho thuê kho tàng nhà xưởng và văn phòng, với mục tiêu cho thuê hết diện tích sàn Thương mại tại 130 Nguyễn Đức

Cảnh, Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội. Các tài sản khác trong điều kiện mặt bằng giá trị thị trường hiện tại như Tòa nhà của công ty liên doanh - 53 Quang Trung và Tòa nhà Triệu Việt Vương cố gắng giữ tỷ lệ bằng năm 2014.

- Hoạt động tài chính: Cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty đang sở hữu, khi thị cơ hội thị trường tốt sẽ thực hiện bán ra.
- Cổ tức: Từ các nguồn lợi nhuận nêu trên, mục tiêu cổ tức phân đầu là 10% trên vốn điều lệ Công ty cho năm 2014.

b. Các giải pháp thực hiện

▪ Giải pháp thực hiện về sản xuất kinh doanh Thương mại - XNK

- Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh các mặt hàng truyền thống, có giá trị kim ngạch lớn và tiềm năng phát triển... trên cơ sở phát huy lợi thế về kinh nghiệm và mối quan hệ với các khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh phương thức kinh doanh tự doanh và tham gia sâu hơn vào thị trường cung cấp thông qua hoạt động sản xuất, chế biến, mua dự trữ... những mặt hàng công ty đã có kinh nghiệm lâu năm như: Gạo, hạt tiêu, điều, sắn lát, cao su, ... Đầu tư có chọn lọc vào mặt bằng nhà xưởng, kho và máy móc... với mục tiêu gia tăng an toàn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả hợp tác với khách Nhật Bản trong việc mở rộng SX hàng may mặc XK, dự kiến tăng thêm khoảng 20% về năng lực sản xuất, 15% về trang thiết bị máy móc, phân đầu tăng tối thiểu 10% kim ngạch XNK và nguồn thu từ mặt hàng này và lương công nhân tăng khoảng từ 4,3 đến 4,5 triệu đồng/công nhân/tháng.
- Tiếp tục mở rộng thị trường XK đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong khu vực và Quốc tế;
- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm, hợp tác với các khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng có uy tín và kinh nghiệm.

▪ Giải pháp về xây dựng cơ bản và kinh doanh bất động sản

- Công trình Tòa nhà kinh doanh văn phòng và thương mại, kết hợp căn hộ tại 130 Nguyễn Đức Cảnh - Hà Nội: Đẩy mạnh cho thuê diện tích thương mại đạt tỷ lệ 100% diện tích sàn thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ theo nhu cầu của hộ gia đình và doanh nghiệp sinh hoạt, hoạt động trong tòa nhà, tạo nguồn thu ổn định và dài hạn cho Công ty;
- Khai thác, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản bất động sản hiện có tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc xử lý tài sản không đạt hiệu quả kinh doanh chung để tập trung vốn cho hoạt động chính. Nghiên cứu đầu tư mở rộng kho, chuyển đổi hình thức khai thác tài sản..... theo quy hoạch địa phương hoặc nhu cầu kinh doanh;
- Tranh thủ cơ hội tham gia đầu tư hoặc liên kết đầu tư các dự án mới..... ;

▪ Giải pháp về Đầu tư tài chính

- Rà soát và đánh giá hoạt động đầu tư tài chính, và có biện pháp cơ cấu lại phần danh mục đã đầu tư; thoái vốn ở một số đơn vị trong những năm qua hoạt động kém, sử

dụng nguồn vốn chưa hiệu quả, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và mang lại lợi nhuận, đồng thời hỗ trợ kinh doanh chính, tạo điều kiện cho kinh doanh các năm tiếp theo;

- Tham gia quản trị các doanh nghiệp góp vốn, tiếp tục chờ cơ hội sắp xếp lại các Công ty đầu tư liên doanh liên kết dài hạn có hiệu quả hơn... góp phần khai thác lợi ích trong các mối quan hệ và đảm bảo hiệu quả đầu tư cho Công ty.

▪ Giải pháp về quản trị

- Tiếp tục quản trị tài chính tốt, rà soát và xây dựng cơ chế hoạt động phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện thường xuyên và định kỳ quản trị kế hoạch và các chỉ tiêu tài chính chung toàn công ty và đến từng đơn vị kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị rủi ro về: rà soát các khâu quản trị phí, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ nhằm hướng đến sự phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro hiệu quả;
- Nghiên cứu sử dụng vốn có hiệu quả thông qua các kênh tiền gửi ngân hàng, đầu tư tài chính, huy động vốn trên thị trường tài chínhvới chi phí cạnh tranh cũng như tiết kiệm chi tiêu để giảm chi phí hoạt động - nhất là chi phí tài chính;
- Mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong năm 2014 cũng như các chương trình phát triển dài hạn khác;
- Sử dụng hiệu quả các dịch vụ như: Banking, kế toán, tư vấn tài chính Doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và Marketing...
- Áp dụng các Công nghệ mới trong khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Hoàn thiện và đổi mới lại các Quy chế, Quy định quản lý công ty cho phù hợp với thực hoạt động của công ty trong giai đoạn mới.

▪ Giải pháp về công tác tổ chức - cán bộ

- Giao trách nhiệm cao hơn nữa cho các trưởng bộ phận để nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong quản lý, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm và hiệu quả công việc đối với người lao động;
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị bằng các biện pháp: Sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị trong thời gian tới, qua đó hoàn thiện bộ máy quản lý;

▪ Các giải pháp, biện pháp khác

- Là Công ty có uy tín, bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xuất nhập khẩu, tiếp tục và không ngừng xây dựng, quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời tạo mối quan hệ bạn hàng có nhiều tiềm năng và kinh nghiệm lâu năm;
- Công tác kế hoạch tổng hợp: Đề xuất xây dựng và phân bổ kế hoạch về kim ngạch XNK, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý; chỉ tiêu lương... Xây dựng cơ chế khuyến khích người lao động có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của công ty;

- Công tác tổ chức thông tin: Tiếp tục phát triển hệ thống quản trị trên nền xây dựng hệ thống công nghệ thông tin về quản lý: Nhân sự, kế toán, tiền lương, quản lý Hợp đồng - Khách hàng - Kim ngạch XNK... điều hành và quảng bá thương hiệu... của công ty;
 - Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin điện tử (CIMS), đảm bảo minh bạch thông tin với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Website của Công ty.
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - Trường hợp ý kiến của kiểm toán không phải chấp nhận toàn phần).**

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn thách thức. Thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp, đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Trong nước tình hình kinh tế đã có cải thiện nhưng không đáng kể do hệ lụy của suy thoái kinh tế kéo dài, tình trạng nợ xấu trong ngành Ngân hàng, sản xuất có dấu hiệu đình đốn và đời sống bị thu hẹp, nợ xấu và hàng tồn kho tăng. Mặc dù lãi suất Ngân hàng đã giảm đáng kể (12%/năm) nhưng thanh khoản kém do nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn. Hiện nhiều Doanh nghiệp bị thu hẹp sản xuất, mất vốn, thậm chí đóng cửa. Trước diễn biến bất lợi của thị trường, HĐQT đã kịp thời đưa ra những chỉ đạo, định hướng và giám sát và quyết liệt mọi hoạt động của công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty được an toàn, ổn định và đã đạt được một số chỉ tiêu quan trọng do ĐHCĐ 2013 đề ra. Các hoạt động của Công ty được triển khai tuân thủ các quy định pháp luật và đạt kết quả khả quan. Đó chính là kết quả đáng trân trọng mà Công ty đã làm được trong năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai tích cực nhất các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của HĐQT và đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan;
- Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT;
- Công tác Quản trị rủi ro được Ban Tổng Giám đốc tập trung nhiều nhất trong thời kỳ khó khăn hiện nay;
- Với địa bàn hoạt động trải rộng khắp cả nước, Ban Tổng Giám đốc đã luôn tìm kiếm các giải pháp tốt nhất trong việc tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận cho Công ty;
- Về mặt Tổ chức, Quản trị và thay đổi là kế hoạch được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý với công việc hiện hành và theo xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;

- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD là an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- ❖ HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra những định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty. HĐQT sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động thông qua việc hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty, cơ chế kiểm soát rủi ro,....
- ❖ HĐQT, sẽ tiếp tục thực hiện định hướng và chỉ đạo sát sao trong các mảng hoạt động quan trọng của Công ty năm 2013 với 3 lĩnh vực kinh doanh là : (1) Kinh doanh thương mại-XNK và sản xuất hàng XK; (2) Đầu tư tài chính -Liên doanh liên kết vốn...; (3) Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản như sau:

■ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014:

Lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại-xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục duy trì phát triển ổn định về quy mô doanh số, tập trung xây dựng mặt hàng lớn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hai lĩnh vực kinh doanh còn lại tiếp tục đẩy mạnh hợp lý theo nhu cầu của thị trường và năng lực của Công ty, phát triển hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014 (Dự kiến)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ.	1.837,157	1.800-1.900
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ.	7,379	16
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Dự kiến 5%	Dự kiến 10%

■ Các mặt hoạt động chính năm 2014: (Dự kiến)

+ Hoạt động thương mại - XNK :

Chỉ tiêu kim ngạch	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2013
Xuất khẩu	Tr. USD	71,163	60	84,31%
Nhập khẩu	Tr. USD	30,942	25	80,79%
Tổng kim ngạch	Tr. USD	102,105	85	83,24%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 Thành viên

- ✚ Ông Hoàng Tuấn Khải - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương, khoa Kinh tế Ngoại thương. Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I từ năm 1993.
 - ✚ Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.
 - ✚ Bà Phan Thu Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.
 - ✚ Ông Phạm Minh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1957 tại Nam Định. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.
 - ✚ Ông Nhữ Đình Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1972 Tốt nghiệp đại học Kinh Tế Quốc dân, khoa Quản trị kinh doanh, thạc sỹ kế toán đại học tổng hợp Hawai- Hoa kỳ, Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách chốt ngày 30/11/2012)

TT	TV.Hội đồng quản trị	Số cổ phiếu				Tổng tỷ lệ biểu quyết (1) + (2)	Ghi chú
		Cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ (1)	Đại diện vốn Nhà nước	Tỷ lệ (2)		
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	78.423	0,62%	2.398.846	19,05%	19,67%	TV.Ban điều hành
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	45.170	0,36%	799.615	6.35%	6,71%	-
3	Bà Phan Thu Anh	56.407	0,45%	0		0,45%	-
4	Ông Phạm Minh Sơn	45.550	0,36%	1.412.256	11,21%	11,57%	-
5	Ông Nhữ Đình Hòa	0		0			TV.Độc lập
Tổng cộng		225.550	1,79%	4.610.717	36,61%	38,4%	

b) Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2013, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 4 cuộc họp trực tiếp và 3 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất-kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng

những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật Doanh nghiệp với những nội dung chủ yếu sau:

- HĐQT thông qua việc hủy kế hoạch phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐQT, ngày 09/11/2012, Lý do : Công ty không thể xin ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu do không quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nên thực hiện theo Luật Doanh nghiệp (Điều 104) phải thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT thông qua kế hoạch về thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và thông qua việc lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2013 theo lịch sau:

+ Ngày chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ: 28/05/2013

+ Ngày tổ chức ĐHĐCĐ: 29/06/2013

* **Nguyên nhân:** Công ty cần tập trung giải quyết 1 số việc lớn để đảm bảo ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 tổ chức thành công vì sự phát triển ổn định của Công ty.

- Thông qua nội dung chương trình và các tờ trình về từng nội dung trình Đại hội đồng cổ đông 2013; Thông qua Dự thảo Quy chế tiến hành Đại hội cổ đông thường niên 2013;
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 (đã được soát xét bởi Cty TNHH hãng kiểm toán AASC).
 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2013 yêu cầu Ban điều hành thực hiện phần còn lại của kế hoạch cả năm.
 - Thông qua thời gian chốt danh sách thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2012.
- + Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2013 số : 01/NQ-ĐHĐCĐ-NK2/2013 ngày 29/06/2013,
- + Thừa ủy quyền ĐHĐCĐ về việc chi trả cổ tức 6% năm 2012.
- HĐQT thông qua thời gian chốt danh sách để thực hiện chi trả Cổ tức năm 2012 như sau:

+ Thời gian chốt : Ngày 20 / 09 / 2013

+ Thời gian chi trả cổ tức : Ngày 31/10/2013

♦ **HĐQT** hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch năm mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã thông qua.

d) Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- ***Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :***

<i>TT</i>	<i>Tên TV HĐQT</i>	<i>Chức chỉ được cấp</i>	<i>Ghi chú</i>
1	<i>Ông Hoàng Tuấn Khải</i>	<i>Quản lý Kinh tế</i>	<i>Tại Hà lan</i>
2	<i>Ông Nguyễn Anh Tuấn</i>	<i>Quản lý Kinh tế</i>	<i>Tại Hà lan</i>
3	<i>Bà Phan Thu Anh</i>	<i>Quản lý Kinh tế</i>	<i>Trong nước</i>
4	<i>Ông Phạm Minh Sơn</i>	<i>Quản trị Công ty</i>	<i>Trong nước</i>
5	<i>Ông Nhữ Đình Hòa</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam được nhiệm kỳ 2 (2011-2015) gồm có 03 thành viên như sau:

1. Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban
2. Ông Lê Công Thuận: Thành viên
3. Nguyễn Hải Vinh: Thành viên

✚ Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Công ty liên doanh đệ nhất. Sinh năm 1955 tại Hà Nội-Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty Liên doanh phát triển Đệ nhất (Công ty liên doanh giữa Công ty CP XNK Tổng Hợp I Việt Nam và Công ty Hongsang Land. PTE LTD, Singapore.

✚ Ông Lê Công Thuận: Thành viên Ban kiểm soát - Kiêm trưởng phòng. Sinh năm 1962 tại Hà Nội-Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty CP Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam.

✚ Ông Nguyễn Hải Vinh: Thành viên Ban kiểm soát – Sinh năm 1984 tại Mê Linh Hà Nội. Tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (M.B.A) – Đại học Stanford . Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và ban điều hành trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD ngày càng tăng trưởng mạnh.

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để đánh giá về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra các BCTC, đánh giá tính hợp lý các số liệu và giám sát theo dõi kiểm tra tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 phù hợp với điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty

- Trong năm vừa qua, Công ty đã hoạt động SXKD trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quản trị, điều hành và các chính sách quan trọng về kế toán; HĐQT đã tổ chức 4 buổi họp và 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét đánh giá kết quả hoạt động SXKD và ra các Nghị quyết hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD trong thời gian tới;
- Tham gia các buổi họp HĐQT, giám sát việc tuân thủ và kết quả thực hiện các quy định trong quá trình điều hành hoạt động Công ty từ đó đưa ra các ý kiến và khuyến nghị hỗ trợ cho công tác điều hành được an toàn và hiệu quả hơn.

Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- BKS đều có tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình lên Hội đồng quản trị, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Qua các đợt kiểm soát, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp, trong công tác kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty.
- BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán và đề nghị Công ty ký hợp đồng và Giám sát việc Công ty thuê công ty kiểm toán độc lập (lựa chọn trong danh sách được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên). Qua kết quả kiểm toán các năm, báo cáo tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I VN đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của chuẩn mực kế toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương , thưởng , thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2013 như sau:

■ Thù lao của Hội đồng quản trị:

STT	TV. Hội đồng quản trị	Chức danh	Mức thù lao (VND/tháng)	Tổng thù lao (VND/năm)
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
3	Bà Phan Thu Anh	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Ông Phạm Minh Sơn	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Ông Nhữ Đình Hòa	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
	Tổng cộng	Tổng cộng		312.000.000

■ Thù lao Ban kiểm soát:

STT	TV. Ban kiểm soát	Chức danh	Mức thù lao (VND/tháng)	Tổng thù lao (VND/năm)
1	Ông Lê Thái Hà	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000
2	Ông Lê Công Thuận	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
3	Ông Nguyễn Hải Vinh	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			120.000.000

Tổng chi phí đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 là: **432.000.000 đồng** (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Thông qua kế hoạch kinh doanh Xuất Nhập Khẩu năm 2013 và phân bổ chỉ tiêu cơ bản cho các đơn vị trực thuộc Công ty.

-
- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua KH hoạt động kỳ tiếp theo, cụ thể: kết quả SX-KD 6 tháng, quý 3 và 9 tháng, quý 4 và cả năm.
 - Công ty đã ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trên cơ sở Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 5 Công ty kiểm toán do ĐHĐCĐ 2013 chỉ định để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo cả năm của công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán (Có bản Foto kèm theo)

GENERALEXIM

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- ❖ Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán được gửi kèm báo cáo này gồm có
 - 1 - Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2013
 - 2 - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013
 - 3 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013
 - 4 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2013 - Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

(Tham khảo chi tiết tại: www.generalexim.com.vn)

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG TUẤN KHẢI

GENERALEXIM

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	02
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	03
4. Định hướng phát triển	06
5. Các rủi ro	08
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	09
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	09
2. Tổ chức nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.	14
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	25
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc	29
3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	30
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị	30
2. Ban kiểm soát	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm soát.	34
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	36
1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	37